

5.3. RÁCH VỒNG MẠC

1. Triệu chứng cơ năng

- Rách võng mạc cấp tính: Chớp sáng, ruồi bay, đôi khi nhìn mờ.
- Rách võng mạc mạn, lỗ rách do teo võng mạc: Thường không có triệu chứng

2. Triệu chứng thực thể

- Triệu chứng chính: Lỗ rách toàn bộ chiều dày võng mạc, thường ở chu biên
- Triệu chứng khác:
 - + Rách cấp tính: Sắc tố ở dịch kính trước, xuất huyết dịch kính, bong dịch kính sau, dịch dưới võng mạc, nắp lỗ rách võng mạc trong dịch kính
 - + Rách mạn tính: Vòng sắc tố quanh lỗ rách, đường giới hạn giữa vùng võng mạc áp và vùng võng mạc bong (demarcation line) và triệu chứng thực thể của rách cấp tính.

3. Yếu tố nguy cơ

- Thoái hoá dậu võng mạc, cận thị nặng
- Không có thể thủy tinh hay đã đặt IOL
- Tiền căn có lỗ rách võng mạc hoặc bong võng mạc ở mắt còn lại
- Tiền căn gia đình có rách võng mạc hoặc bong võng mạc
- Chấn thương

4. Chẩn đoán phân biệt

- Nếp gấp võng mạc ở chu biên (meridial fold)
- Thoái hoá dậu
- Thoái hoá dạng lát đá
- Co kéo dịch kính - võng mạc

5. Cận lâm sàng

Chẩn đoán rách võng mạc là chẩn đoán lâm sàng.

6. Chỉ định nhập viện

Rách võng mạc không cần nhập viện để điều trị.

7. Điều trị

- Lỗ rách võng mạc cấp: Laser quang đông võng mạc hoặc áp lạnh võng mạc trong vòng 24 - 72 giờ
- Lỗ rách võng mạc mạn: Ít khi cần điều trị. Tuy nhiên mỗi trường hợp cụ thể có thể có cách xử trí khác nhau.
- Nguyên tắc điều trị như sau:
 - + *Những trường hợp cần thiết phải điều trị:*
 - Rách võng mạc cấp tính có triệu chứng (ví dụ: lỗ rách hình móng ngựa, lỗ rách có nắp bật ra)
 - Rách võng mạc cấp do chấn thương (bao gồm cả tróc ora serrata)

+ *Những trường hợp nên xem xét điều trị:*

- Rách võng mạc không có triệu chứng nhưng lỗ rách lớn ($\geq 1,5\text{mm}$)
- Lỗ rách ở 1/2 trên của võng mạc
- Rách võng mạc không có triệu chứng ở mắt không có thể thủy tinh hoặc IOL
- Rách võng mạc ở mắt đã có tiền căn bong võng mạc
- Lỗ rách võng mạc ở trường hợp mắt còn lại có tiền căn bong võng mạc
- Lỗ rách võng mạc ở bệnh nhân cận thị nặng

8. Theo dõi

- Bệnh nhân có yếu tố nguy cơ của rách võng mạc hoặc rách võng mạc không cần điều trị thì theo dõi mỗi 6 -12 tháng
- Bệnh nhân đã điều trị laser hoặc áp lạnh: Theo dõi 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, mỗi 6 - 12 tháng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bagheri N, Wajda BN, Calvo CM, Durrani AK, Friedberg MA, Rapuano CJ. The Wills Eye Manual. 7ed. Wolter Kluwer. 2017: 497-499

